

## QUYẾT NGHỊ:

1. Phê chuẩn “Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của hai nước trong vịnh Bắc Bộ”.

2. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khẳng định quyết tâm cùng nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa duy trì đường phân định trong vịnh Bắc Bộ được ổn định lâu dài, góp phần gìn giữ và phát triển mối quan hệ láng giềng hữu nghị truyền thống giữa hai nước trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi, cùng tồn tại hòa bình, hợp tác bảo vệ môi trường sinh thái trong vịnh Bắc Bộ.

3. Sau khi Chủ tịch nước ký lệnh công bố Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ tiến hành thủ tục đối ngoại về phê chuẩn Hiệp định.

4. Giao Chính phủ xây dựng Chương trình tổng thể thực hiện “Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của hai nước trong vịnh Bắc Bộ”; đồng thời có kế

hoạch cụ thể hàng năm để thực hiện Hiệp định.

5. Chính phủ chỉ đạo các cơ quan hữu quan thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền để nhân dân cả nước thấy rõ kết quả đạt được, tạo sự thống nhất trong nhận thức của nhân dân về ý nghĩa to lớn của Hiệp định.

*Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2004./.*

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Nguyễn Văn An

**LỆNH của Chủ tịch nước số 18/2004/L-CTN ngày 29/6/2004 về việc công bố Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.**

CHỦ TỊCH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM

*Căn cứ vào Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25/12/2001 của Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 10;*

*Căn cứ vào Điều 19 của Luật Tổ chức Quốc hội;*

*Căn cứ vào Điều 51 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật,*

**NAY CÔNG BỐ:**

Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

Đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XI thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2004./.

**CHỦ TỊCH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM**

**Trần Đức Lương**

## **PHÁP LỆNH tín ngưỡng, tôn giáo**

*(số 21/2004/PL-UBTVQH11 ngày 18/6/2004).*

*Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 10;*

*Căn cứ vào Nghị quyết số 21/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của*

*Quốc hội Khóa XI, kỳ họp thứ 4 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2004;*

*Pháp lệnh này quy định về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo,*

### *Chương I*

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Công dân có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào.

Nhà nước bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân. Không ai được xâm phạm quyền tự do ấy.

Các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật.

Công dân có tín ngưỡng, tôn giáo hoặc không có tín ngưỡng, tôn giáo cũng như công dân có tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau phải tôn trọng lẫn nhau.

**Điều 2.** Chức sắc, nhà tu hành và công dân có tín ngưỡng, tôn giáo được hưởng mọi quyền công dân và có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công dân.

Chức sắc, nhà tu hành có trách nhiệm thường xuyên giáo dục cho tín đồ lòng yêu nước, thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân và ý thức chấp hành pháp luật.

**Điều 3.** Trong Pháp lệnh này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: